

Bản án số: 135/2023/HSST

Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đồi**

2. Bà **Vũ Thị Lệ Thủy**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 116/2023/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ TUYẾT T.** Sinh ngày: 30/9/1984. Tại TP Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. ĐKKHKT và chỗ ở: Số 03, N, phường N, quận S, TP Đ. Con ông: Trương D (sinh năm: 1964), con bà: Huỳnh Thị M (sinh năm: 1965). Gia đình bị can có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Trần Bảo U (sinh năm: 1962). Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm: 2005, con nhỏ nhất sinh năm: 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/10/2020, bị UBND quận S, TP Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 116 ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân quận S. *Có mặt tại phiên tòa.*

- **Bị hại:** Ông **Châu Minh H**, sinh năm: 1969. Trú tại: Số 117 đường T, phường M, quận S, thành phố Đ. *Có mặt.*

- **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Ông **Trần Bảo U**, sinh năm: 1962. Trú tại: Số 03 đường N, phường N, quận S, thành phố Đ. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày ngày 15/3/2023, Trương Thị Tuyết T cùng ông Trần Bảo U (chồng của T) chèo ghe đến khu vực bãi nghêu tại bãi C của sông H, phường N, quận S (khu vực này trước đây một số hộ dân nuôi nghêu tự phát nhưng hiện tại Nhà nước đã cấm nuôi nghêu) để cào nghêu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Châu Minh H nghi

ngờ ông U đang cào nghêu ở bãi nghêu trước đó ông H nuôi nên lợi ra khu vực bãi nghêu ở bãi C Khi ra đến bãi nghêu, ông H thấy vợ chồng T đang cào nghêu nên đi đến nói “Nghêu của tao mà sao cào” rồi dùng 01 cây gậy đánh về phía ông U. Lúc này, ông U đang đứng dưới nước gần trước mũi ghe cào nghêu (hướng quay lưng lại với H) thì trúng vào cần cào nghêu của ông U. Khi nghe tiếng “cốp” ở cần cào nghêu, ông U liền ngụp xuống nước rồi di chuyển về hướng giữa ghe. Lúc này, T đang ở trên ghe liền cầm lấy cây dầm chèo ghe đi lên gần đầu ghe hô lên “Đánh cho nó chết luôn” rồi dùng cây dầm đánh liên tiếp 03 đến 04 cái về hướng ông H, ông H đưa tay phải lên đỡ thì bị trúng vào tay. Sau đó, ông H giật lấy cái dầm đánh về hướng T thì trúng vào T cùng máy chạy ghe và 03 cái rổ nhựa. Khi ông U kéo ghe ra ra phía ngoài sông thì H lợi vào bờ trình báo công an phường N và đến Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Đ kiểm tra thương tích ở tay phải.

Tang vật tạm giữ:

- 01 đèn pin hiệu SAN KAKA;

- 02 đoạn của 01 cây dầm chèo ghe bị gãy.

- 01 đĩa VCD do T cung cấp chứa 06 đoạn video gồm 05 đoạn video ghi lại việc mâu thuẫn giữa vợ chồng T với vợ chồng Châu Minh H vào ngày 11/5/2023 và 01 đoạn vi deo T tự quay lại ngay sau khi vụ việc ngày 15/3/2023 xảy ra.

Ngày 31/3/2023, Châu Minh H có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 109 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm P xác định: Châu Minh H bị gãy kín 1/3 dưới xương trụ phải với tỷ lệ thương tích là 10%.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số: 243 ngày 13/9/2023 của Trung tâm P xác định: Không có cơ sở để xếp tỷ lệ thương tích của Trương Thị Tuyết T.

Tại Kết luận định giá số: 53 ngày 12/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận S xác định: Tài sản bị hư hỏng gồm: ống bơ, lọc gió, IC máy nổ của máy chạy ghe có giá là 1.240.000 đồng còn 03 cái rổ nhựa bị hư hỏng có giá là 105.000 đồng. Tổng số giá tài sản bị hư hỏng là 1.345.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Châu Minh H yêu cầu bồi thường tiền viện phí với số tiền: 7.000.000 đồng.

- Bị cáo Trương Thị Tuyết T yêu cầu ông Châu Minh H bồi thường thiệt hại số tài sản H làm hư hỏng của T số tiền 1.345.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS-ST ngày 17/10/2023 Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trương Thị Tuyết T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, Khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng sau khi phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thị Tuyết T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 134; điểm e, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Thị Tuyết T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585 BLDS:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trương Thị Tuyết T phải bồi thường cho người bị hại ông Châu Minh H chi phí điều trị thương tích số tiền 7.000.000 đồng (theo hóa đơn của bệnh viện do người bị hại cung cấp).

Đề nghị HĐXX buộc ông Châu Minh H bồi thường thiệt hại cho bị cáo Trương Thị Tuyết T số tiền 1.345.000 đồng (theo kết quả định giá) là thiệt hại tài sản mà Châu Minh H đã làm hư hỏng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn của 01 dây cảm chèo ghe bị gãy và 01 đèn pin hiệu SAN KAKA (do ông U không có yêu cầu nhận lại).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD chứa 06 đoạn video gồm 05 đoạn video ghi lại việc mâu thuẫn giữa vợ chồng bị cáo T và ông Châu Minh H vào ngày 11/05/2023 và 01 đoạn video bị cáo T tự quay lại ngay sau khi vụ việc ngày 15/03/2023.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bị hại không đồng ý với cáo trạng của VKS về việc truy tố bị cáo T có hành vi đánh bị hại là không đúng, mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Bảo U mới là người đánh bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Bảo U xác định ông không đánh bị hại còn việc ai đánh thì ông không rõ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và các đương sự khác trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại tố cáo về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, cũng như người tiến hành tố tụng của điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình thụ lý, điều tra vụ án. Hội đồng xét xử thấy hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo, mặc dù ban đầu tại phiên tòa bị cáo khai do người bị hại đánh chồng của bị cáo nên bị cáo dùng cây dầm chèo ghe đánh trả lại để tự vệ và giải vây cho ông U. Tuy nhiên sau đó bị cáo Trương Thị Tuyết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình có dùng cây dầm chèo ghe đánh qua đánh lại về phía ông H nhưng không biết có trúng vào người và có làm gãy tay người bị hại hay không thì bị cáo không biết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng

định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, do nghi ngờ ông Trần Bảo U đang cào nghêu của mình nuôi ở bãi C, sông H nên ông Châu Minh H lội ra bãi nghêu. Khi ra đến bãi nghêu, H thấy vợ chồng ông U đang cào nghêu nên H dùng cây gậy đánh U thì trúng vào cần cào nghêu của U đang tựa ở vai. Lúc này, Trương Thị Tuyết T đứng trên ghe dùng cây dầm chèo ghe đánh liên tiếp 03 đến 04 cái vào người của H, H đưa tay phải lên đỡ thì bị gãy kín 1/3 dưới xương trụ phải với tỷ lệ thương tích là 10%.

Hành vi cố ý gây thương tích cho anh Châu Minh H của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a Khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Mặc dù có thể lựa chọn cách xử sự khác nhưng bị cáo đã không kiềm chế được bản thân nên đã dùng cây dầm chèo ghe đánh liên tục 03 đến 04 cái vào người của H làm cho H bị gãy kính 1/3 xương trụ tay phải gây thương tích với tỷ lệ 10%. Do đó hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền được bảo hộ về sức khỏe, tính mạng của người khác do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Mặc dù tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi dùng cây dầm chèo ghe đánh người bị hại nhưng không biết có trúng và làm gãy tay người bị hại hay không nhưng HĐXX nhận thấy bị cáo cũng đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại; Gia đình bị cáo có bà ngoại là mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo có 05 người con đang tuổi ăn học và đang nuôi 01 con dưới 36 tháng tuổi, đồng thời trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của điểm s, e, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4.1] Tại phiên tòa, bị hại ông Châu Minh H cho rằng ông Trần Bảo U (chồng của T) là người đánh ông và làm ông gãy tay chứ không phải là bị cáo T. Đồng thời ông H cho rằng ông không đánh ông Bảo U nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

[4.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bị cáo là người dùng cây dầm chèo ghe đánh về phía ông H ngay sau khi H có hành vi dùng cây gậy đánh ông U. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của ông Trần Bảo U và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo T là người dùng cây dầm chèo đánh và gây thương tích cho người bị hại ở tay. Do đó, việc bị hại cho rằng ông U đánh bị hại là không có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585 BLDS:

Buộc bị cáo Trương Thị Tuyết T phải bồi thường cho người bị hại ông Châu Minh H chi phí điều trị thương tích số tiền 7.000.000 đồng (theo hóa đơn của bệnh viện do người bị hại cung cấp).

Buộc ông Châu Minh H bồi thường thiệt hại cho bị cáo Trương Thị Tuyết T số tiền 1.345.000 đồng (theo kết quả định giá) là thiệt hại tài sản mà Châu Minh H đã làm hư hỏng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn của 01 dây cảm chèo ghe bị gãy và 01 đèn pin hiệu SAN KAKA (do ông U không có yêu cầu nhận lại).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD chứa 06 đoạn video gồm 05 đoạn video ghi lại việc mâu thuẫn giữa vợ chồng bị cáo T và ông Châu Minh H vào ngày 11/05/2023 và 01 đoạn video bị cáo T tự quay lại ngay sau khi vụ việc ngày 15/03/2023.

[6] Về án phí HS-ST: Bị cáo Trương Thị Tuyết T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thị Tuyết T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a Khoản 1, Điều 134; điểm s, e, i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Trương Thị Tuyết T **12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585 BLDS:

Buộc bị cáo Trương Thị Tuyết T phải bồi thường cho người bị hại ông Châu Minh H chi phí điều trị thương tích số tiền 7.000.000 đồng (theo hóa đơn của bệnh viện do người bị hại cung cấp).

Buộc ông Châu Minh H bồi thường thiệt hại cho bị cáo Trương Thị Tuyết T số tiền 1.345.000 đồng (theo kết quả định giá) là thiệt hại tài sản mà Châu Minh H đã làm hư hỏng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn của 01 dây cảm chèo ghe bị gãy và 01 đèn pin hiệu SAN KAKA.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD chứa 06 đoạn video gồm 05 đoạn video ghi lại việc mâu thuẫn giữa vợ chồng bị cáo T và ông Châu Minh H vào ngày 11/05/2023 và 01 đoạn video bị cáo T tự quay lại ngay sau khi vụ việc ngày 15/03/2023.

4. Án phí HSST: Bị cáo Trương Thị Tuyết T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận (*hoặc niêm yết*) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX giải thích quy định về án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQDD - Công an quận Sơn Trà;
- Cơ quan THAHS – Công an Q. Sơn Trà;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung

